TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày: 12/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Luyện – Hiệu trưởng Trường THCS Hồng Bàng

Bà Trần Thị Tuyết – Cán bộ Tư pháp Phường 10, Quận 5

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm – Thư ký Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: K), sinh ngày 17 tháng 8 năm 1993 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A P, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vô d và con bà Nguyễn Thị Kim T1; Chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 29/11/2018 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 07/6/2021 đã chấp hành xong hình phạt tù (chưa thi hành xong bản án); Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2023 (có mặt tại phiên tòa).

2. **Nguyễn Thành H** (tên gọi khác: Bé B), sinh ngày 25 tháng 12 năm 2001 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: P, nhà số B M, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành C và con bà Bùi Thị Đ; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2023 (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H1: Bà Lê Thị Ngọc N, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Trịnh Bá T2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: 2 H, Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Bị hại: Em Đào Lâm Trúc L, sinh ngày 01/05/2007; Nơi cư trú: F V, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lâm Thụy Thu P, sinh năm 1979; Nơi cư trú: F V, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1975; Nơi cư trú: 2 B, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1978; Nơi cư trú: A N, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Ông Võ Thành T3, sinh năm 1983; Nơi cư trú: B B, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành H là bạn bè quen biết với nhau từ trước. Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 09 giờ ngày 08/5/2023, T rủ H cùng đi cướp giật tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. H điều khiển xe mô tô hiệu DEAHAN, kiểu dáng Wave màu xanh, biển số: 59K1-705.22 chở T ngồi phía sau đi lòng vòng các tuyến đường tại Quận F và Quận E. Đến khoảng 12 giờ 25 cùng ngày, khi cả hai đi đến khu vực đường H, Phường A, Quận E thì T phát hiện và chỉ cho H thấy em Đào Lâm Trúc L (sinh ngày 01/05/2007) ngồi phía sau xe đạp điện do bạn em L điều khiển; L có cầm trên tay một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng để sử dụng. Lúc này, H điều khiển xe chạy theo phía sau xe em L. Khi đến trước nhà số E Hồ N, Phường A, Quận E, H tăng ga xe chạy lên áp sát vào phía bên phải của em L để T ngồi sau dùng tay trái cướp giật chiếc điện thoại di động của em L. Sau khi giật được điện thoại, H điều khiển xe mô tô tăng ga rẽ phải vào đường P, di chuyển trên nhiều tuyến đường để về Quận H. Lúc này, H lo sợ bị phát hiện nên điều khiển xe trên đến nhà thuê của bạn tên Võ Văn N1 tại đường số A, xã B, huyện B để lại chiếc xe mô tô biển số: 59K1-705.22 ở nhà N1 rồi mượn chiếc xe mô tô của N1 kiểu dáng Wave màu đỏ, biển số: 51N2-9968 để chở T đi bán chiếc điện thoại vừa cướp giật được tại địa chỉ số B B, Phường E, Quận H cho ông Võ Thành T3 được số tiền 1.400.000 đồng. Sau đó H và T quay lại trả chiếc xe Wave màu đỏ, biển số: 51N2-9968 cho N1 rồi lấy lại chiếc xe mô

tô biển số: 59K1-705.22 quay trở lại nhà trọ của H ở phòng 104 nhà B M, Phường F, Quận F. Tại đây H và T chia đôi số tiền 1.400.000 đồng, mỗi người được 700.000 đồng. Số tiền trên H và T tiêu xài cá nhân hết.

Qua điều tra truy xét, ngày 18/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q bắt giữ Nguyễn Thành H và đến ngày 01/8/2023 bắt giữ Nguyễn Văn T. Tại Cơ quan điều tra, T và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai nhận chỉ thực hiện 01 vụ cướp giật như trên, không thực hiện vụ nào khác.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 59K1-705.22, số khung: DGF-0726067, số máy: DGE100-0726067; 01 (một) áo khoác dài tay màu xanh; 01 (một) quần tây dài nàu đen; 01 (một) cái nón bảo hiểm màu xám có chữ Vespa và 01 (một) cái nón bảo hiểm màu trắng không nhãn hiệu; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11-128GB, màu trắng, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đào Lâm Trúc L và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Ông Võ Thành T3 không có yêu cầu gì đối với các bị cáo về số tiền 1.400.000 đồng mà ông đã mua chiếc điện thoại di động.

Tại bản kết luận định giá số: 130/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận E kết luận như sau: Điện thoại di động hiệu Iphone 11-128GB, màu trắng, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 70%, tại thời điểm định giá tháng 5 năm 2023 có giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 08/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành H về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành H về tội "Cướp giật tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T với mức án từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H với mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đào Lâm Trúc L và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Võ Thành T3 không có yêu cầu gì đối với các bị cáo về số tiền 1.400.000 đồng mà ông đã mua chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11-128GB, màu trắng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H1 trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 đã truy tố đối với các bị cáo, đồng thời người bào chữa nêu điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo có khó khăn về kinh tế và nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo H1 với mức án thấp nhất, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 có ý kiến tranh luận: Về nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Luật sư bào chữa nêu thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đánh giá toàn diện các tình tiết của vụ án nên đã đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Đó đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 vẫn giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa và bổ sung bào chữa, không tranh luận và đều nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, không còn ý kiến tranh luận nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành H đã sử dụng xe mô tô biển số 59K1-705.22 là phương tiện nguy hiểm để thực hiện hành vi giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu hiệu iphone 11-128GB, màu trắng của em Đào Lâm Trúc L đang cầm trên tay rồi

nhanh chóng tăng ga chạy tẩu thoát. Theo kết luận định giá số: 130/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận E kết luận như sau: Điện thoại di động hiệu Iphone 11-128GB, màu trắng, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 70% trị giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét các bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, biết được hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi.

Xét đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong vụ án này bị cáo T là người rủ rê, khởi xướng và là người ngồi phía sau xe do H chở để trực tiếp thực hiện hành vi giật lấy tài sản là chiếc điện thoại di động của em L, bị cáo H là đồng phạm tích cực, là người điều khiển xe chở T và ép xe sát vào bị hại để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo T giất lấy tài sản.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo T từng bị Tòa án xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không biết sửa đổi, rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nhằm mục đích giáo dục các bị cáo, bên cạnh đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Thành H phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại xem như chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Riêng bị cáo H mới phạm tội lần đấu và nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo H còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét

thấy cần phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo phạm tội có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Đối với Võ Văn N1 cho H và T mượn xe mô tô nhưng không biết H và T sử dụng chiếc xe của ông N1 đi bán điện thoại di động vừa cướp giật được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xem xét xử lý đối với ông N1 là có căn cứ.

Đối với ông Võ Thành T3 đã mua chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11-128GB, màu trắng nhưng không biết chiếc điện thoại di động là do bị cáo H và T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xem xét xử lý đối với ông T3 là có căn cứ

[9] Đối với lời trình bày bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành H nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu nhân thân chưa có tiền án, tiền sự và nguyên nhân, điều kiện và hoàn cảnh phạm tội của bị cáo H là có cơ sở xem xét nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng:

01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 59K1-705.22, số khung: DGF-0726067, số máy: DGE100-0726067 do ông Nguyễn Ngọc V đứng tên chủ sở hữu, ông V khai đã bán cho người khác không rõ lai lịch và không làm thủ tục mua bán, sang tên. Ông Nguyễn Thành C khai đã mua lại chiếc xe trên của người không rõ lai lịch, không làm thủ tục mua bán, không sang tên và đã giao cho bị cáo Nguyễn Thành H (con ruột của ông C) sử dụng, bị cáo H đã sử dụng làm phương tiên đi cướp giật tài sản, ông C không có yêu cầu gì đối với chiếc xe trên nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời gian nhất định, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 (một) áo khoác dài tay màu xanh; 01 (một) quần tây dài nàu đen; 01 (một) cái nón bảo hiểm màu xám có chữ Vespa và 01 (một) cái nón bảo hiểm màu trắng không nhãn hiệu. Xét đây là trang phục và vật dụng cá nhân của các bị cáo và tại phiên tòa các bị cáo không có yêu cầu gì đối với số trang phục và vật dụng nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11-128GB, màu trắng, đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị hại Đào Lâm Trúc L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã thu hồi trả lại cho bị hại L nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại em Đào Lâm Trúc L và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ông Võ Thành T3 đã tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11-128GB, màu trắng để Cơ quan Công an trả lại cho bị hại và không có yêu cầu gì đối với số tiền 1.400.000 đồng mà ông đã mua chiếc điện thoại di động trên từ các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành H nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2023.

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 5 năm 2023.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c Khoản 2; điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp của 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 59K1-705.22, số khung: SGF-0726067, số máy: DGE100-0726067 trong thời hạn 03 (ba) tháng, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác dài tay màu xanh; 01 (một) quần tây dài nàu đen; 01 (một) cái nón bảo hiểm màu xám có chữ Vespa và 01 (một) cái nón bảo hiểm màu trắng không nhãn hiệu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Phòng PV 06 – Công an TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thanh Tiền